**A - NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**1. CHẤP THUẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH Ở TRONG NƯỚC CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tối thiểu 30 ngày trước ngày khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch, ngân hàng thương mại lập 01 bộ hồ sơ theo quy định trong đó xác định rõ ngày dự kiến khai trương hoạt động, gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Bước 2:  Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch tiến hành thẩm tra, đánh giá việc đáp ứng các điều kiện khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc ngân hàng thương mại đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại phải nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:**01 bộ.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận đủ điều kiện khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch; trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện khai trương hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch. Văn bản nêu cụ thể địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Giấy tờ chứng minh việc sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh phòng giao dịch;

+ Các giấy tờ liên quan đến nhân thân của Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương, gồm: quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh; sơ yếu lý lịch; lý lịch tư pháp; văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn; ý kiến nhận xét bằng văn bản của đơn vị hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng tài chính nơi Giám đốc chi nhánh đã từng làm việc (nếu có), bản nhận xét nêu rõ chức danh địa chỉ liên lạc, họ tên và chữ ký của người nhận xét.

**- Thời hạn giải quyết**: 7 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC**: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ (trừ phòng giao dịch), thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng thương mại có hơn một chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc;

+ Chi nhánh, phòng giao dịch có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ;

+ Chi nhánh, phòng giao dịch có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc, Giám đốc phòng giao dịch hoặc chức danh tương đương và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;

+ Giám đốc chi nhánh hoặc các chức danh tương đương (đối với trường hợp khai trương hoạt động chi nhánh) đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**2. CHẤP THUẬN THAY ĐỔI TÊN CHI NHÁNH TRONG NƯỚC CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

+ Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận, NHNN chi nhánh có văn bản nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:**01 bộ.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của Ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi tên chi nhánh, trong đó nêu rõ lý do, tên dự kiến thay đổi.

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên thông qua việc thay đổi tên chi nhánh.

**- Thời hạn giải quyết:** 5 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC**: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**3. BÁO CÁO VỀ VIỆC ĐỔI TÊN PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.**

**- Trình tự thực hiện:**

Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên phòng giao dịch; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phòng giao dịch hoạt động theo tên mới.

 **- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản báo cáo NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC**: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**4. CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH Ở TRONG NƯỚC, PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch tiến hành thẩm tra địa điểm dự kiến đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản gửi Ngân hàng thương mại chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp không chấp thuận, văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:**01 bộ.

**- Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó báo cáo rõ việc đáp ứng điều kiện theo quy định. Văn bản nêu cụ thể địa điểm trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch;

- Giấy tờ chứng minh việc sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

**- Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC**: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Ngân hàng thương mại chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh phòng giao dịch trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

+ Ngân hàng thương mại không được phép thay đổi địa điểm chi nhánh, phong giao dịch từ khu vực ngoại thành thành phố Hà Nội hoặc khu vực ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh đến khu vực nội thành thành phố Hà Nội hoặc khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh;

+ Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ (trừ phòng giao dịch), thuận tiện và an toàn cho giao dịch, tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

+ Trụ sở chi nhánh có kho tiền đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp ngân hàng thương mại có hơn một chi nhánh trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại phải có tối thiểu một chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm chuyển tiền của các chi nhánh không có kho tiền về chi nhánh có kho tiền sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc;

+ Chi nhánh, phòng giao dịch có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và phòng giao dịch kết nối trực tuyến với chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010. Ngày có hiệu lực 1/10/2011;

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**5. CHẤP THUẬN THAY ĐỔI CHI NHÁNH QUẢN LÝ PHÒNG GIAO DỊCH CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: NHTM gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến NHNN chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh;

+ Bước 2: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại, trường hợp không chấp thuận có văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:**01 bộ.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của NHTM đề nghị thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch, bao gồm tổi thiểu các nội dung sau:

(i) Lý do thay đổi;

(ii) Tên, địa điểm đặt trụ sở chi nhánh đang quản lý và chi nhánh sẽ tiếp nhận quản lý phòng giao dịch;

(iii) Tên, địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch đề nghị thay đổi chi nhánh quản lý.

+ Nghị quyết của HĐQT hoặc HĐTV thông qua việc thay đổi chi nhánh quản lý phòng giao dịch.

**- Thời hạn giải quyết:**14 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi NHTM đặt trụ sở chi nhánh.

**-** **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có thời gian hoạt động tối thiểu 12 tháng tính từ ngày khai trương hoạt động đến thời điểm đề nghị;

+ Có tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

+ Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng bằng hình thức phạt tiền trong thời hạn 12 tháng trở về trước tính từ thời điểm đề nghị.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**6. CHẤP THUẬN CHO NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG PHÒNG GIAO DỊCH.**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Ngân hàng thương mại gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định đến NHNN Chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch;

+ Bước 2: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt phòng giao dịch có văn bản chấp thuận gửi ngân hàng thương mại; trường hợp không chấp thuận có văn bản gửi ngân hàng thương mại nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:**01 bộ.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của ngân hàng thương mại đề nghị chấm dứt hoạt động phòng giao dịch trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động;

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của ngân hàng thương mại về việc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch.

+ Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan khác của phòng giao dịch dự kiến chấm dứt hoạt động.

**- Thời hạn giải quyết:**14 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (Thanh tra, giám sát ngân hàng).

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**7. THỦ TỤC BÁO CÁO VỀ VIỆC THAY ĐỔI TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC; CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGÂN HÀNG 100% VỐN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**- Trình tự thực hiện:**

Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên, địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài; có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước về việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài hoạt động theo tên, địa điểm đặt trụ sở mới. Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngân hàng thương mại có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:**01 bộ.

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước.

**- Thời hạn giải quyết:**Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**8. THỦ TỤC BÁO CÁO VỀ VIỆC CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NH 100% VỐN Ở NƯỚC NGOÀI CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**- Trình tự thực hiện:**

Tối thiểu 14 ngày làm việc trước ngày chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước ngoài, ngân hàng thương mại gửi văn bản báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:**01 bộ.

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản báo cáo, trong đó nêu rõ lý do và thời điểm chấm dứt hoạt động, giải thể

**- Thời hạn giải quyết:**Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**9. THỦ TỤC BÁO CÁO VỀ VIỆC TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**- Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, ngân hàng thương mại gửi văn bản báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:**01 bộ.

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản báo cáo trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động.

**- Thời hạn giải quyết:**Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**10. THỦ TỤC BÁO CÁO VỀ VIỆC KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Ở TRONG NƯỚC CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

**- Trình tự thực hiện:**

Ngân hàng thương mại quyết định việc khai trương hoạt động Văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp ở trong nước và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp ở trong nước chậm nhất 14 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:**01 bộ.

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi Ngân hàng thương mại đặt trụ sở của văn phòng đại diện và đơn vị sự nghiệp.

**- Thời hạn giải quyết:**Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:**Không.

**- Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không.

**- Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các TCTD số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.

+ Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09/9/2013 của NHNN Quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại. Ngày có hiệu lực 23/10/2013.

**B - TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

**11. THỦ TỤC THAY ĐỔI CÁC THÔNG TIN TRONG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI 01 TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG.**

**- Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ khi có thay đổi về vốn thực hiện tài chính vi mô, trụ sở, người quản lý, điều hành, địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đối tượng khách hàng tài chính vi mô, nội dung hoạt động, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ phải báo cáo gửi cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản báo cáo về thay đổi các thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô (trừ trường hợp mở rộng địa bàn hoạt động ngoài tỉnh, thành phố đã đăng ký).

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

**12. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI 01 TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐĂNG KÝ MỚI.**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg đến Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Bước 2: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp không đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ bổ sung đầy đủ hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân có thẩm quyền về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có văn bản:

a, Lấy ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô và địa bàn triển khai chương trình, dự án của tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cấp phép.

b, Lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân có thẩm quyền về việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

Bước 5: Trong thời hạn 20 ngày làm việc, (hoặc 10 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thẩm định, cấp Giấy chứng nhận đăng ký theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản gửi tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô theo mẫu quy định tại Mẫu số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg;

+ Văn bản về việc thành lập, hoạt động của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

+ Văn bản về nguồn gốc vốn thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô.

+ Cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành, kiểm soát dự kiến của chương trình, dự án tài chính vi mô.

+ Sơ yếu lý lịch người quản lý, điều hành dự kiến và hồ sơ chứng minh người quản lý, điều hành có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.

+ Dự thảo các quy định nội bộ theo quy định tại Điều11 Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 25 -35 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Có vốn thực hiện tài chính vi mô hợp pháp theo quy định của pháp luật;

+ Có cơ cấu tổ chức chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Điều 10 Quyết định này;

+ Người quản lý, điều hành chương trình, dự án chính vi mô có tối thiểu bằng đại học chuyên ngành về mọt trong những lĩnh vực kinh tế, ngân hàng, tài chính, kế toán, quản trị kinh dianh hoặc có ít nhất 01 năm kinh nghiệm về hoạt động ngân hàng hoặc hoạt động tài chính vi mô;

+ Có các quy định nội bộ để thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô;

+ Được Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ đồng ý thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô đối với tổ chức phi chính phủ do Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ cấp phép;

+ Được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, Ủy ban nhân dân cấp phường, xã theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân có thẩm quyền) đồng ý việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
|  **(TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TCMV)**Số .... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***......., ngày tháng năm* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố....)

- (Tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô)

- Địa chỉ trụ sở làm việc:

- Điện thoại: Fax:

- Website (nếu có):

Đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô và địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô như sau:

1. Tên chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Tên viết bằng tiếng Việt:

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Số nhà, đường phố/ xóm/ ấp/ thôn: Xã/ Phường/ Thị trấn: Quận/ Huyện/ Thị xã/ Thành phố (thuộc tỉnh): Tỉnh/ Thành phố:

- Điện thoại: Fax:

- Email: Webside:

3. Địa bàn hoạt động: (Ghi cụ thể địa bàn hoạt động theo địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt, cho phép việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn)

4. Vốn được cấp:

a, Số vốn được cấp: (Việt Nam đồng);

b, Nguồn gốc: (Ghi rõ tổ chức, cơ quan cấp vốn).

5. Nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Liệt kê các hoạt động dự kiến của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Đối tượng khách hàng tài chính vi mô.

- Cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô.

6. Thời hạn hoạt động của chương trình dự án, tài chính vi mô: (năm)

 (Tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ) xin cam kết về tính xác thực của thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ****CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ**(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**13. THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ CÓ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI 01 TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG ĐANG HOẠT ĐỘNG TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH SỐ 20/2017/QĐ–TTG CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH.**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ có chương trình, dự án tài chính vi mô có địa bàn hoạt động trong phạm vi 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã hoạt động trước ngày Quyết định 20/2017/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố xem xét, thẩm định hồ sơ.

Bước 3: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đăng ký hoạt động chương trình, dự án tài chính vi mô theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg;

+ Báo cáo hoạt động theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô Phụ lục 01;

+ Báo cáo hoạt động theo Phục lục 03.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

**Mẫu số 01**

|  |  |
| --- | --- |
|  **(TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TCMV)**Số .... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***......., ngày tháng năm* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(Hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố....)

- (Tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô)

- Địa chỉ trụ sở làm việc:

- Điện thoại: Fax:

- Website (nếu có):

Đăng ký chương trình, dự án tài chính vi mô và địa bàn hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô như sau:

1. Tên chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Tên viết bằng tiếng Việt:

- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

- Tên viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở của chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Số nhà, đường phố/ xóm/ ấp/ thôn: Xã/ Phường/ Thị trấn: Quận/ Huyện/ Thị xã/ Thành phố (thuộc tỉnh): Tỉnh/ Thành phố:

- Điện thoại: Fax:

- Email: Webside:

3. Địa bàn hoạt động: (Ghi cụ thể địa bàn hoạt động theo địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt, cho phép việc thực hiện chương trình, dự án tài chính vi mô trên địa bàn)

4. Vốn được cấp:

a, Số vốn được cấp: (Việt Nam đồng);

b, Nguồn gốc: (Ghi rõ tổ chức, cơ quan cấp vốn).

5. Nội dung hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô:

- Liệt kê các hoạt động dự kiến của chương trình, dự án tài chính vi mô.

- Đối tượng khách hàng tài chính vi mô.

- Cho vay đối với khách hàng tài chính vi mô.

6. Thời hạn hoạt động của chương trình dự án, tài chính vi mô: (năm)

 (Tên tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ) xin cam kết về tính xác thực của thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ****CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ**(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**Mẫu số 03**

|  |  |
| --- | --- |
|  **(TÊN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TCMV)**Số .... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***......., ngày tháng năm* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ (TÊN CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN)**

**(Từ thời gian đến )**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

(hoặc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố....)

1. Tình hình tài chính

*Đơn vị: nghìn đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Khoản mục** | **Hướng dẫn** |
| 1 | Vốn được cấp |  |
| 2 | Vốn huy động  | =2.1+2.2+2.3+2.4+2.5 |
| 2.1 | Vốn tài trợ, viện trợ không hoàn lại, có hoàn lại của chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài  |  |
| 2.2 | Tiền gửi tiết kiệm bắt buộc  |  |
| 2.3 | Tiền gửi tiết kiệm tự nguyện |  |
| 2.4 | Vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài |  |
| 2.5 | Vốn vay của các tổ chức cho vay gián tiếp  |  |
| 3 | Cho vay | =3.1+3.2+3.3 |
| 3.1 | Cho vay cá nhân  |  |
| 3.2 | Cho vay doanh nghiệp siêu nhỏ |  |
| 3.5 | Cho vay theo ủy thác |  |
| 4 | Nợ quá hạn |  |
| 5 | Số dư tiền gửi tại các ngân hàng thương mại  |  |
| 6 | Chi phí  | = 6.1+6.2 |
| 6.1 | Chi phí trả lãi  |  |
| 6.2 | Chi phí hoạt động |  |
| 7 | Thu nhập | =7.1+7.2 |
| 7.1 | Thu nhập từ lãi |  |
| 7.2 | Thu nhập khác  |  |
| 8 | Hệ số tự vững (%)  |  |

2. Tình hình hoạt động:

a, Địa bàn hoạt động:

b, Lãi suất:

- Lãi suất cho vay (tính trung bình):

- Lãi suất huy động (tính trung bình):

c, Thời hạn khoản vay (tính trung bình):

d, Mức cho vay trung bình/khách hàng tài chính vi mô (nghìn đồng/khách hàng):

đ, Số lượng khách hàng tài chính vi mô đến thời điểm báo cáo:

e, Hoạt động cung cấp dịch vụ phi tài chính, sinh kế, tư vấn, hỗ trợ đào tạo cho các khách hàng tài chính vi mô:

g, Hoạt động đại lý cung cấp các sản phẩm bảo hiểm đối với khách hàng tài chính vi mô (nếu có):

h, Các thông tin khác (nếu có):

3. Cơ cấu tổ chức:

a, Số lượng cán bộ:

b, Số lượng cộng tác viên:

c, Số lượng tổ nhóm:

4. Đề xuất, kiến nghị:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐẠI DIỆN CỦA CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN TÀI CHÍNH VI MÔ**(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu) |

**14. THỦ TỤC THÔNG BÁO KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG VI MÔ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động, tổ chức tài chính vi mô gửi thông báo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở chính về các điều kiện khai trương hoạt động.

Bước 2: Trong trường hợp tổ chức tài chính vi mô không đủ các điều kiện khai trương hoạt động, Ngân hàng Nhà nước đình chỉ việc khai trương hoạt động.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản của tổ chức tài chính vi mô thông báo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tài chính vi mô đặt trụ sở chính về các điều kiện khai trương hoạt động, bao gồm:

1. Ban hành Điều lệ và gửi Ngân hàng Nhà nước;

b)Có Giấy chứng nhận doanh nghiệp;

 c)Có đủ vốn điều lệ theo quy định tạo khoản 1 Điều 7 Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018. Vốn điều lệ đồng Việt Nam phải được gửi đầy đủ vào tài khoản phong tỏa không hưởng lãi tại Sở Giao dịch của Ngân hàng Nhà nước ít nhất 30 ngày trước ngày khai trương hoạt động, trừ phần vốn góp bằng giá trị thực vốn được cấp của chương trình, dự án tài chính vi mô chuyển đổi. Vốn điều lệ được giải tỏa khi tổ chức tài chính vi mô đã khai trương hoạt động;

 d) Có trụ sở điều kiện bảo đảm an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của tổ chức tài chính vi mô;

 đ) Có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật đối với tổ chức tài chính vi mô;

 e) Có các quy định nội bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 93 Luật các tổ chức tín dụng, các quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tài chính vi mô;

 g) Đã công bố thông tin theo quy định tại Điều 25 Luật các tổ chức tín dụng.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn (Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018 quy định về việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

**15. THỦ TỤC THÔNG BÁO KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Tổ chức tài chính vi mô phải gửi Quy chế quản lý chi nhánh, phòng giao dịch; văn bản thông báo về ngày dự kiến khai trương hoạt động và việc đáp ứng các yêu cầu khai trương hoạt động tới Ngân hàng Nhà nước chi nhánh chậm nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động.

Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô được cấp Giấy phép trên cơ sở chuyển đổi đơn vị trực thuộc của chương trình, dự án tài chính vi mô khai trương hoạt động cùng thời điểm khai trương hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

+ Các đơn vị trực thuộc chương trình, dự án tài chính vi mô chuyển đổi thành chi nhánh, phòng giao dịch, đơn vị sự nghiệp, văn phòng đại diện của tổ chức tài chính vi mô phải khai trương hoạt động trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận về mạng lưới hoạt động; quá thời hạn này mà không khai trương hoạt động thì tổ chức tài chính vi mô phải xây dựng Phương án xử lý để đảm bảo chấm dứt hoạt động của các đơn vị không khai trương hoạt động trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày hết hạn khai trương hoạt động gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính)

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Quy chế quản lý chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Văn bản thông báo về ngày dự kiến khai trương hoạt động.

**- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.**

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tài chính vi mô.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:**

+ Đối với khai trương hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch (bao gồm cả chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô được cấp Giấy phép trên cơ sở chuyển đổi đơn vị trực thuộc của chương trình, dự án tài chính vi mô):

a) Đã đăng ký hoạt động chi nhánh, phòng giao dịch theo quy định của pháp luật và công bố thông tin theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 19/2019/TT-NHNN;

b) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở có đủ điều kiện bảo đảm an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch;

c) Có kho tiền hoặc két quỹ đảm bảo an toàn theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô;

d) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối giữa trụ sở chính với chi nhánh, phòng giao dịch, giữa chi nhánh quản lý với phòng giao dịch đảm bảo an toàn, bảo mật và yêu cầu báo cáo, thống kê;

đ) Có đủ nhân sự chủ chốt tối thiểu, gồm: Giám đốc chi nhánh, Trưởng phòng giao dịch, cán bộ kế toán và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô;

e) Giám đốc chi nhánh đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô. Trưởng phòng giao dịch đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô;

g) Có Quy chế quản lý chi nhánh, phòng giao dịch đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 19/2019/TT-NHNN.

+ Đối với khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp (bao gồm cả văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của tổ chức tài chính vi mô được cấp Giấy phép trên cơ sở chuyển đổi đơn vị trực thuộc chương trình, dự án tài chính vi mô) khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Đã đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật (đối với trường hợp khai trương hoạt động văn phòng đại diện);

b) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp;

c) Có nhân sự chủ chốt theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 19/2019/TT-NHNN ngày 05/11/2019 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô;

**16. THỦ TỤC THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH CỦA TỔ CHỨC TAI CHÍNH VI MÔ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Tổ chức tài chính vi mô lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tài chính vi mô bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Bước 2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3. Tổ chức tài chính vi mô có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận và việc đáp ứng yêu cầu quy định chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận.

Bước 4. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận, chi nhánh, phòng giao dịch của tổ chức tài chính vi mô phải hoạt động tại địa điểm đã được chấp thuận; quá thời hạn này mà không hoạt động tại địa điểm mới thì văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đương nhiên hết hiệu lực.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính)

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của tổ chức tài chính vi mô đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: địa điểm hiện tại, địa điểm dự kiến chuyển đến, lý do chuyển địa điểm, kế hoạch chuyến trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

+ Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, thay đổi địa điểm đặt trụ sở phòng giao dịch.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức tài chính vi mô.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Văn bản chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.

**- Lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện**:

+ Phạm vi địa bàn phải đảm bảo đáp ứng quy định: (i) Chi nhánh của tổ chức tài chính vi mô hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đặt trụ sở của chi nhánh; (ii) Phòng giao dịch hoạt động trong phạm vi địa bàn hoạt động của chi nhánh quản lý.

+ Địa điểm dự kiến thay đổi phải đáp ứng các yêu cầu: (i) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch; trụ sở có đủ điều kiện bảo đảm an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch; (ii) Có kho tiền hoặc két quỹ đảm bảo an toàn theo quy định nội bộ của tổ chức tài chính vi mô; (iii) Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối giữa trụ sở chính với chi nhánh, phòng giao dịch, giữa chi nhánh quản lý với phòng giao dịch đảm bảo an toàn, bảo mật và yêu cầu báo cáo, thống kê;

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 19/2019/TT-NHNN ngày 05/11/2019 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô;

**17. THỦ TỤC TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1. Tổ chức tài chính vi mô lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 19/2019/TT-NHNN gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh;

Bước 2. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Thông tư số 19/2019/TT-NHNN, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận đề nghị của tổ chức tài chính vi mô; trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, tổ chức tài chính vi mô phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch và có văn bản thông báo tới Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về kết quả thực hiện và ngày chấm dứt hoạt động, giải thể.

Bước 4. Tổ chức tài chính vi mô quyết định việc tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định tự nguyện chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tài chính vi mô có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động, giải thể.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính)

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của tổ chức tài chính vi mô đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể;

+ Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên tổ chức tài chính vi mô về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch;

+ Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh, phòng giao dịch chấm dứt hoạt động, giải thể.

**- Số lượng hồ sơ**: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết**: 45 ngày kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tài chính vi mô.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Tổ chức tài chính vi mô.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện**: Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Thông tư số 19/2019/TT-NHNN ngày 05/11/2019 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tài chính vi mô;

**18. THỦ TỤC THÔNG BÁO NGÀY DỰ KIẾN BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA ĐIỂM MỚI TRỤ SỞ CHÍNH CỦA TỔ CHỨC TÀI CHÍNH VI MÔ**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức tài chính vi mô gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính văn bản thông báo ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới.

Bước 2: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính kiểm tra việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện của trụ sở chính khi nhận được văn bản thông báo của tổ chức tài chính vi mô về ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới trước ngày tổ chức tài chính vi mô hoạt động tại địa điểm mới.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Nộp trực tiếp;

+ Qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản thông báo ngày dự kiến bắt đầu hoạt động tại địa điểm mới.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Khai trương hoạt động tại trụ sở mới.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Trụ sở chính mới của tổ chức tài chính vi mô phải đáp ứng các quy định về trụ sở chính của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 03/2018/TT-NHNN: a) Là nơi làm việc của Hội đồng thành viên, Ban điều hành, được ghi trong Giấy phép và đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; b) Phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm tên tòa nhà, số nhà, ngách, hẻm, ngõ phố, phố, đường hoặc thôn, xóm, ấp, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có); c) Đảm bảo an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động của tổ chức tài chính vi mô.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 03/2018/TT-NHNN ngày 23/02/2018 quy định về việc cấp Giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính vi mô;

Thông tư số 10/2018/TT-NHNN ngày 09/4/2018 quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tài chính vi mô.

**C - CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**19. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP, CẤP BỔ SUNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀO GIẤY PHÉP CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI CÓ TRỤ SỞ TẠI ĐỊA BÀN TỈNH, THÀNH PHỐ LÀ ĐỐI TƯỢNG THANH TRA, GIÁM SÁT AN TOÀN VI MÔ CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép lập hồ sơ theo quy định gửi đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh, tỉnh thành phố nơi đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp đổi Giấy phép bao gồm cả nội dung cấp bổ sung theo đề nghị cho chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

+ Bước 3: Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải:

✓ Thực hiện thủ tục với cơ quan đăng ký kinh doanh về những thay đổi của Giấy phép theo quy định của pháp luật;

✓ Công bố những thay đổi của Giấy phép trên các phương tiện thông tin của Ngân hàng Nhà nước và một tờ báo viết hằng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép;

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đối với trường hợp cấp đổi Giấy phép:

✓ Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép do người đại diện hợp pháp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký, trong đơn cần nêu rõ các nội dung hoạt động đề nghị thực hiện và có cam kết đây là các nội dung hoạt động ngân hàng mẹ được phép thực hiện tại nước nguyên xứ;

✓ Danh mục các nội dung hoạt động theo Giấy phép hiện hành, các văn bản chấp thuận khác của Ngân hàng Nhà nước kèm bản sao Giấy phép hiện hành và các văn bản chấp thuận này.

+ Đối với trường hợp cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép:

✓ Đơn đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép do người đại diện hợp pháp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký, trong đơn cần nêu rõ các nội dung hoạt động đề nghị bổ sung và có cam kết đây là các nội dung hoạt động ngân hàng mẹ được phép thực hiện tại nước nguyên xứ. Đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung hoạt động đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ, trong đơn cần có nội dung báo cáo về việc Ngân hàng đã được cấp phép thực hiện hoạt động mua bán trái phiếu Chính phủ.

✓ Văn bản của ngân hàng mẹ do người đại diện hợp pháp ký đồng ý đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép;

✓ Riêng đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung hoạt động phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, hoạt động lưu ký chứng khoán vào Giấy phép, ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cần có các quy trình nội bộ, trong đó có các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp với từng nội dung hoạt động đề nghị bổ sung vào Giấy phép.

+ Đối với trường hợp đồng thời đề nghị bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và cấp đổi Giấy phép:

✓ Đơn đề nghị bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và cấp đổi Giấy phép do người đại diện hợp pháp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký trong đó có đầy đủ các nội dung quy định tại đơn đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép nêu trên;

✓ Các thành phần hồ sơ quy định đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và cấp đổi Giấy phép.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 40 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở đặt tại địa bàn tỉnh, thành phố là đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép (trường hợp cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép);

+ Giấy phép (trường hợp cấp đổi, cấp đổi đồng thời bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép).

**- Lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thực hiện theo nguyên tắc sau:

+ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố không thực hiện cấp đổi đối với các nội dung hoạt động mà chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm cấp đổi; đồng thời, điều chỉnh tên nội dung hoạt động được phép phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Phụ lục 01a, 01b ban hành kèm theo Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung. Giấy phép được cấp đổi thay thế tất cả các Giấy phép, chấp thuận (là một phần không thể tách rời của Giấy phép) mà Ngân hàng Nhà nước đã cấp cho chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó trước thời điểm cấp đổi.

+ Đối với hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối; hoạt động kinh doanh vàng miếng; hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế, việc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ Đối với các nội dung hoạt động quy định tại khoản 23 Điều 4 Mẫu Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Phụ lục 01b2) Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện sau khi có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước; thủ tục, cấp bổ sung các nội dung hoạt động này vào Giấy phép thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

+ Trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố sẽ xem xét cấp đổi Giấy phép trong đó bao gồm nội dung cấp bổ sung theo đề nghị, trên cơ sở chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 18c Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

+ Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

+ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 28/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 25/2019/TT-NHNN ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**20. THỦ TỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI NỘI DUNG THAY ĐỔI CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TẠI VIỆT NAM**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Văn phòng đại diện lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở đối với trường hợp thay đổi tên, gia hạn thời hạn hoạt động hoặc gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi dự kiến chuyển trụ sở đến đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở. Đối với trường hợp gia hạn thời hạn hoạt động, thời hạn gửi hồ sơ tối thiểu 60 ngày trước ngày Giấy phép hết hiệu lực;

+ Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản yêu cầu Văn phòng đại diện bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

+ Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép đối với nội dung thay đổi của Văn phòng đại diện. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Qua dịch vụ bưu chính;

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị thay đổi do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng ký, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây: (i) Nội dung hiện tại; (ii) Nội dung dự kiến thay đổi. Đối với tên dự kiến thay đổi phải đảm bảo tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 23 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung; (iii) Lý do thay đổi;

+ Tài liệu chứng minh lý do thay đổi (đối với trường hợp thay đổi tên); hoặc tài liệu chứng minh văn phòng đại diện có quyền sử dụng hoặc sẽ có quyền sử dụng hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới (đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở);

+ Báo cáo tài chính năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị đã được kiểm toán độc lập của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng và Báo cáo tổng quan tình hình hoạt động của văn phòng đại diện đối với trường hợp gia hạn thời hạn hoạt động (trong đó nêu rõ tình hình hoạt động trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị và kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo).

**- Số lượng hồ sơ:** 02 bộ gồm 01 bộ tiếng Anh và 01 bộ tiếng Việt theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung.

**- Thời hạn giải quyết:** 30 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

**- Lệ phí (nếu có):** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

+ Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

+ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 28/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 25/2019/TT-NHNN ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**21. THỦ TỤC THÔNG BÁO ĐIỀU KIỆN KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được cấp Giấy phép gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính văn bản thông báo về các điều kiện khai trương hoạt động ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Qua dịch vụ bưu chính;

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính về việc đáp ứng các điều kiện khai trương hoạt động.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí (nếu có):** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

**22. THỦ TỤC TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI GỬI THÔNG BÁO CHO NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VỀ TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC LỰA CHỌN ĐỂ THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập: Tổ chức tín dụng (trừ Quỹ tín dụng nhân dân), chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra,giám sát ngân hàng) và 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi tổ chức tín dụng đặt trụ sở chính.

+ Bước 2: Quỹ Tín dụng nhân dân có tổng tài sản từ 50 tỷ đồng trở lên tại thời điểm ngày 30/9 liền kề trước năm kiểm toán (Quỹ Tín dụng nhân dân) nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi quỹ tín dụng nhân dân đặt trụ sở chính.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Qua dịch vụ bưu chính;

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản kết quả kiểm toán của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (bản chính).

**- Số lượng hồ sơ:** 02 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** Không

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**- Lệ phí (nếu có):** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**23. THỦ TỤC CHẤP THUẬN TĂNG MỨC VỐN ĐƯỢC CẤP CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI NỘI DUNG VỐN ĐƯỢC CẤP CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

***1. Đối với trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài tăng vốn được cấp từ lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật:***

Bước 1: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp).

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, có quyết định sửa đổi Giấy phép; trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

***2. Đối với trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài tăng vốn do ngân hàng mẹ cấp bổ sung:***

Bước 1: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp).

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị tăng vốn được cấp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Văn bản chấp thuận tăng mức vốn được cấp có hiệu lực trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký.

Bước 4. Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thực hiện như sau:

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành việc tăng mức vốn được cấp, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản gửi Ngân hàng Nhà nước đề nghị sửa đổi mức vốn được cấp tại Giấy phép.

b) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Ngân hàng Nhà nước có quyết định sửa đổi mức vốn được cấp tại Giấy phép.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản đề nghị, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau:

(i) Mức vốn đã được cấp hiện tại và mức vốn được cấp dự kiến tăng;

(ii) Sự cần thiết của việc tăng mức vốn được cấp;

(iii) Thông tin về quỹ dự trữ bổ sung vốn được cấp, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được xác định theo kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập; thông tin về số tiền từ quỹ dự trữ bổ sung vốn được cấp, lợi nhuận để lại và các quỹ khác được sử dụng để tăng vốn được cấp (trường hợp nguồn tăng vốn từ các quỹ dự trữ bổ sung vốn được cấp, lợi nhuận để lại và các quỹ khác);

(iv) Số vốn dự kiến cấp bổ sung từ ngân hàng mẹ (trường hợp nguồn tăng vốn từ ngân hàng mẹ);

2. Văn bản của ngân hàng mẹ thông qua việc tăng mức vốn được cấp của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

(i) Tổng mức vốn được cấp dự kiến tăng thêm;

(ii) Các đợt dự kiến tăng mức vốn được cấp (nếu có);

(iii) Nguồn tiền được sử dụng để tăng mức vốn được cấp;

(iv) Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng mức vốn được cấp.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài tăng mức vốn được cấp từ lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định; 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài tăng mức vốn được cấp do ngân hàng mẹ cấp bổ sung:

a) Đối với thủ tục chấp thuận đề nghị tăng mức vốn được cấp: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

b) Đối với thủ tục sửa Giấy phép: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài tăng mức vốn được cấp từ lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định: quyết định sửa đổi mức vốn được cấp tại Giấy phép.

+ Trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài tăng mức vốn được cấp do ngân hàng mẹ cấp bổ sung:

P Văn bản chấp thuận đề nghị tăng mức vốn được cấp;

P Quyết định sửa đổi mức vốn được cấp tại Giấy phép.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**24. THỦ TỤC CHẤP THUẬN TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỪ 05 NGÀY LÀM VIỆC TRỞ LÊN (TRỪ TRƯỜNG HỢP TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG DO SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG) CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VÀ CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tối thiểu 45 ngày làm việc trước ngày dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp).

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản đề nghị, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Số ngày và thời gian dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh; (ii) Lý do, sự cần thiết của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh; (iii) Các giải pháp dự kiến thực hiện để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh đến quyền và lợi ích của khách hàng;

2. Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng quản trị đối với ngân hàng thương mại cổ phần, Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên đối với ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh; Quyết định của Tổng Giám đốc chi nhánh ngân hàng nước ngoài về việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh;

3. Tài liệu chứng minh sự cần thiết của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) đối với ngân hàng thương mại và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quy mô lớn theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

+ Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trụ sở trên địa bàn.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng thương mại, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** văn bản chấp thuận đề nghị của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**25. THỦ TỤC CHẤP THUẬN GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI NỘI DUNG GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tối thiểu 06 tháng trước ngày Giấy phép hết thời hạn, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập hồ sơ gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp).

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có quyết định sửa đổi thời hạn hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Giấy phép; trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản đề nghị, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Thời hạn hoạt động hiện tại; (ii) Thời hạn hoạt động dự kiến gia hạn; (iii) Lý do gia hạn thời hạn hoạt động;

2. Văn bản của ngân hàng mẹ thông qua việc gia hạn thời hạn hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam;

3. Báo cáo tổng quan tình hình tổ chức và hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam trong đó nêu rõ: (i) Đánh giá tổng kết hoạt động trong 03 năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị, bao gồm các chỉ tiêu hoạt động chính liên quan đến cơ cấu nguồn vốn, sử dụng vốn và kết quả kinh doanh; tổ chức và hoạt động của bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ; (ii) Dự kiến kế hoạch kinh doanh cho 03 năm tiếp theo.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** quyết định sửa đổi thời hạn hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Giấy phép.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**26. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ ĐẶT TRỤ SỞ CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG PHÁT SINH THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI NỘI DUNG THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ ĐẶT TRỤ SỞ CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp).

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước có quyết định sửa đổi địa chỉ đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Giấy phép.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị sửa đổi địa chỉ đặt trụ sở và tài liệu chứng minh việc thay đổi địa chỉ (trừ trường hợp thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính).

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** quyết định sửa đổi địa chỉ đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Giấy phép.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**27. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI NỘI DUNG THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp).

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận đề nghị chuyển địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước có hiệu lực trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký.

Bước 4: Tối thiểu 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có văn bản đề nghị sửa đổi địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Giấy phép gửi Ngân hàng Nhà nước trong đó báo cáo ngày bắt đầu hoạt động tại địa điểm được chấp thuận và việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện của trụ sở theo quy định của pháp luật.

Bước 5: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị sửa đổi địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước có quyết định sửa đổi địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Giấy phép.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:**

***\* Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang đặt trụ sở:***

1. Văn bản đề nghị, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Địa điểm hiện tại; (ii) Địa điểm dự kiến chuyển đến; (iii) Lý do thay đổi; (iv) Kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với trụ sở theo quy định của pháp luật; (v) Kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

2. Văn bản của ngân hàng mẹ thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam;

3. Văn bản, tài liệu chứng minh chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quyền sử dụng hoặc sẽ có quyền sử dụng hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

***\* Đối với trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác địa bàn tỉnh, thành phố nơi chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang đặt trụ sở:***

1. Văn bản đề nghị, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Địa điểm hiện tại; (ii) Địa điểm dự kiến chuyển đến; (iii) Lý do thay đổi; (iv) Kế hoạch lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở mới đảm bảo đáp ứng các điều kiện đối với trụ sở theo quy định của pháp luật; (v) Kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

2. Văn bản của ngân hàng mẹ thông qua việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam;

3. Văn bản, tài liệu chứng minh chi nhánh ngân hàng nước ngoài có quyền sử dụng hoặc sẽ có quyền sử dụng hợp pháp trụ sở tại địa điểm mới.

4. Phương án hoạt động trong 03 năm đầu tại địa bàn mới với các nội dung tối thiểu sau: Phân tích, đánh giá nhu cầu dịch vụ ngân hàng tại địa bàn hoạt động mới; Dự kiến chiến lược kinh doanh và nêu rõ các thay đổi về chiến lược kinh doanh (nếu có); Dự kiến kết quả kinh doanh trong 03 năm đầu hoạt động tại địa bàn mới và các thuyết minh liên quan.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Đối với thủ tục chấp thuận: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

+ Đối với thủ tục sửa đổi Giấy phép: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Văn bản chấp thuận đề nghị chuyển trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Quyết định sửa đổi địa điểm đặt trụ sở của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Giấy phép.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**28. THỦ TỤC CHẤP THUẬN THAY ĐỔI TÊN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI NỘI DUNG THAY ĐỔI TÊN CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp).

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước xem xét, có quyết định sửa đổi Giấy phép; trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản đề nghị, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau: (i) Tên hiện tại; (ii) Tên dự kiến thay đổi đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan về đặt tên; (iii) Lý do thay đổi tên.

2. Văn bản của ngân hàng mẹ thông qua việc thay đổi tên chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố được phân cấp.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** quyết định sửa đổi tên của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Giấy phép.

**- Lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**29. THỦ TỤC GIA HẠN THỜI HẠN THANH LÝ TÀI SẢN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trường hợp đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý, trước ngày kết thúc thời hạn thanh lý 45 ngày, Hội đồng thanh lý hoặc Tổ giám sát thanh lý có văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý (trong đó nêu rõ lý do) gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng đối với tỉnh, thành phố có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản nêu trên, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản đề xuất Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý.

Bước 3: Trong thời hạn 40 ngày, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị gia hạn thời hạn thanh lý.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 24/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

**30. THỦ TỤC THÔNG BÁO DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC BẦU, BỔ NHIỆM CÁC CHỨC DANH CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, CHỦ TỊCH VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN, TRƯỞNG BAN VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG, CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban và thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có văn bản thông báo cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 11 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-NHNN) về danh sách những người được bầu, bổ nhiệm theo mẫu Phụ lục số 03 đính kèm Thông tư số 22/2018/TT-NHNN.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính)

**- Thành phần hồ sơ:**

Văn bản thông báo danh sách những người được bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 03 đính kèm Thông tư số 22/2018/TT-NHNN.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng thương mại (trừ ngân hàng thương mại nhà nước), tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

**- Lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Phụ lục số 03 (Thông báo Danh sách những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điêu của các Thông tư có liên quan đến việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**PHỤ LỤC SỐ 03**

*(Ban hành kèm Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**THÔNG BÁO**

Danh sách những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc)

Kính gửi: ………………………………….

Căn cứ Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại văn bản số ... ngày ……………. , tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm nhân sự theo đúng quy định của pháp luật.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài xin thông báo Ngân hàng Nhà nước kết quả của việc bầu, bổ nhiệm nhân sự như sau:

**1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên (nhiệm kỳ....)**

a) Kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh được bầu, bổ nhiệm(1) | Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông (đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần) | Nghị quyết/Quyết định bầu, bổ nhiệm nhân sự (\*) |
|   |   |   |   |   |

b) Cơ cấu Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng (áp dụng đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần), trong đó nêu rõ thành viên độc lập, thành viên là/không phải là người điều hành tổ chức tín dụng, các thành viên Hội đồng quản trị là người có liên quan.

**2. Ban kiểm soát (nhiệm kỳ...)**

a) Kết quả bầu, bổ nhiệm nhân sự:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Chức danh được bầu, bổ nhiệm(2) | Tỷ lệ biểu quyết tại Đại hội đông cổ đông (đối với tổ chức tín dụng là công ty cổ phần) | Nghị quyết/Quyết định bầu, bổ nhiệm nhân sự (\*) |
|   |   |   |   |   |

b) Cơ cấu Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 44 Luật Các tổ chức tín dụng, trong đó nêu rõ thành viên chuyên trách/thành viên không chuyên trách của Ban kiểm soát.

**3. Tổng Giám đốc (Giám đốc):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Quyết định bổ nhiệm(\*) |
|   |   |   |

|  |  |
| --- | --- |
|   | *…….., ngày ... tháng... năm ………..***Người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài***(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

**Ghi chú:**

*1. Nêu rõ chức danh Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị độc lập.*

*2. Nêu rõ chức danh Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát (chuyên trách/không chuyên trách).*

*(\*) Nêu rõ loại văn bản, số, ngày ban hành, ngày hiệu lực của văn bản kèm bản sao của văn bản đó.*

***(Ngoài những nội dung tối thiểu nêu trên, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thể bổ sung các nội dung khác nêu thấy cần thiết)***

**31. THỦ TỤC CHẤP THUẬN DỰ KIẾN NHÂN SỰ BỔ NHIỆM TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh theo thẩm quyền quy định tại Điều 4 Thông tư số 22/2018/TT-NHNN được sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 2 Thông tư số 13/2019/TT-NHNN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước).

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung hồ sơ.

Bước 3: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài bổ sung, hoàn chính hồ sơ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn tối đa 45 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. Quá thời hạn này, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải nộp lại bộ hồ sơ theo quy định để Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận.

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Trường hợp không chấp thuận, văn bản trả lời chi nhánh ngân hàng nước ngoài nêu rõ lý do).

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính)

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh tại Việt Nam *do Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký; trường hợp Tổng giám đốc (Giám đốc) ủy quyền cho người khác ký văn bản, hồ sơ phải có văn bản ủy quyền được lập phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài khuyết Tổng giám đốc (Giám đốc), đại diện có thẩm quyền của ngân hàng nước ngoài ký văn bản này,* trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Lý do của việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

b) Họ và tên, chức danh và đơn vị công tác hiện tại, số hộ chiếu hoặc số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân của Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến được bổ nhiệm;

c) Đánh giá về việc Tổng giám đốc (Giám đốc) dự kiến được bổ nhiệm đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật có liên quan, trong đó đánh giá cụ thể việc đáp ứng đối với từng điều kiện.

2. Văn bản của đại diện có thẩm quyền của ngân hàng nước ngoài thông qua việc dự kiến bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam.

3. Lý lịch cá nhân của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 01 tại Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018.

4. Phiếu lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm:

a) Đối với nhân sự dự kiến có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Đối với nhân sự dự kiến không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định. Trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã thì ngân hàng nước ngoài phải có văn bản giải trình về việc không có cơ quan có thẩm quyền của nước cấp lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương cung cấp thông tin này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc nhân sự dự kiến không thuộc các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng;

c) Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm chi nhánh ngân hàng nước ngoài nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự không quá 06 tháng.

5. Bản kê khai người có liên quan của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm theo Phụ lục số 02 tại Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/9/2018.

6. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chứng minh trình độ chuyên môn của nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm, trong đó văn bằng của người có quốc tịch Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận theo quy định của pháp luật có liên quan.

7. Các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với nhân sự dự kiến giữ chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng quy định tại điểm d khoản 4 Điều 50 Luật Các tổ chức tín dụng, cụ thể: a) Đối với điều kiện “có ít nhất 5 năm làm người điều hành của tổ chức tín dụng”: (i) Nội dung Điều lệ của tổ chức tín dụng quy định về người điêu hành; (ii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại tổ chức tín dụng của nhân sự. b) Đối với điều kiện “có ít nhất 5 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 5 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: (i) Bản sao các báo cáo tài chính đã được kiêm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập của doanh nghiệp nơi nhân sự dự kiến đã hoặc đang giữ chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc); (ii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của doanh nghiệp nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ của nhân sự hoặc bản sao văn bản chứng minh chức vụ và thời gian đảm nhiệm chức vụ tại doanh nghiệp của nhân sự; (iii) Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này. c) Đối với điều kiện “có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán”: Văn bản của người đại diện có thẩm quyền của đơn vị nơi nhân sự đã hoặc đang làm việc xác nhận nhân sự làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán và thời gian nhân sự làm việc tại lĩnh vực này hoặc bản sao các văn bản chứng minh lĩnh vực công tác, thời gian đảm nhận nhiệm vụ của nhân sự tại lĩnh vực này.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**- Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận dự kiến nhân sự bổ nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Lệ phí:** Không

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Phụ lục số 01 (Mẫu Sơ yếu lý lịch).

+ Phụ lục số 02 (Mẫu bản kê khai người có liên quan)

**- Yêu cầu, điều kiện:**

Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật các tổ chức tín dụng, cụ thể:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật các tổ chức tín dụng;

b) Có đạo đức nghề nghiệp;

c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;

d) Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

đ) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư có liên quan đến việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13 tháng 11 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**PHỤ LỤC SỐ 01**

*(Ban hành kèm Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự liên nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH** (1)

**1. Về bản thân**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| - Họ và tên khai sinh.- Họ và tên thường gọi.- Bí danh.- Ngày, tháng, năm sinh.- Nơi sinh.- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có). |   |   Ảnh hộ chiếu (4x6cm) |   |

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay.

- Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác).

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng).

**2. Trình độ học vấn**

- Giáo dục phổ thông.

- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp).

**3. Quá trình công tác:**

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay(2).

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) (3) | Đơn vị công tác | Chức vụ (4) | Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao | Ghi chú (5) |
|   |   |   |   |   |   |

- Khen thưởng, ký luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính(6).

 **4. Năng lực hành vi dân sự**(7)

**4a. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này).**

**5. Cam kết trước pháp luật**

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh ... tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của ... (tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| *...., ngày ... tháng ... năm ……..***Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai***(Chứng thực chữ ký người khai)*  |   |

**Ghi chú:**

*1. Người khai phải kê khai đầy đủ thông tin theo yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ, trường hợp không phát sinh thì ghi rõ không có.*

*2. Người khai phải kê khai đầy đủ công việc, đơn vị công tác, các chức vụ đã và đang nắm giữ.*

*3. Phải đảm bảo tính liên tục về một thời gian.*

*4. Nêu rõ nếu nhân sự là người quản lý, người điều hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp.*

*5. Ghi chú nếu đơn vị công tác thuộc các trường hợp sau:*

*a) Công ty con của tổ chức tín dụng;*

*b) Doanh nghiệp mà Nhà nước sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên;*

*c) Đơn vị theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng;*

*d) Đơn vị theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng;*

*6. Ghi cụ thể nếu nhân sự thuộc trường hợp nêu tại điểm đ, h khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng.*

*7. Ghi cụ thể: đầy đủ/hạn chế/mất năng lực hành vi dân sự.*

***(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)***

**PHỤ LỤC SỐ 02**

*(Ban hành kèm Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**Bản kê khai người có liên quan**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Người khai và “người có liên quan”của người khai** | **Mối quan hệ với người khai** | **Số/ngày chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân/Hộ chiếu** | **Chức vụ tại tổ chức tín dụng đề nghị** | **Chức vụ tại Công ty con của tổ chức tín dụng đề nghị** | **Tỷ lệ sở hữu cổ phần hoặc tỷ lệ vốn góp đại diện tại tổ chức tín dụng đề nghị (%)** | **…** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | … |
| 1 | Nguyễn Văn A | Người khai |   |   |   |   |   |
| 2 | Nguyễn Thị B | Vợ |   |   |   |   |   |
| … |   |   |   |   |   |   |   |

Tôi cam kết các thông tin cung cấp trên đây là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
|   | *….., ngày ... tháng ... năm …….***Người khai***(Ký, ghi rõ họ tên)*(Chứng thực chữ ký người khai) |

**Ghi chú:**

*- Đối với phần kê khai người có liên quan tại cột (3): Căn cứ mối quan hệ thực tế của người có liên quan tại cột (2) thuộc trường hợp cụ thể theo quy định tại khoản 28 Điều 4, khoản 2 Điều 62 Luật Các tổ chức tín dụng và quy định có liên quan để điền vào cột này.*

***(Ngoài những nội dung tối thiểu nêu trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết)***

**32. THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP VÀ THANH LÝ TÀI SẢN CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI THUỘC THẨM QUYỀN THU HỒI GIẤY PHÉP CỦA GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

**- Trình tự thực hiện:**

**\* Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài giải thể tự nguyện:**

Bước 1: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện: (i) Thuê doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản, xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật của năm liền kề trước năm đề nghị giải thể và quý gần nhất trước thời điểm đề nghị giải thể; (ii) Xây dựng phương án thanh lý tài sản theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; (iii) Lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị giải thể theo quy định và nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thẩm định hồ sơ, có văn bản gửi lấy ý kiến hoặc trình Thống đốc có văn bản gửi lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan.

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị lấy ý kiến, các cơ quan, đơn vị được gửi lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Bước 4: + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn tham gia ý kiến, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tổng hợp ý kiến, trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản chứng minh được khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, đảm bảo quyền lợi cho khách nợ, chủ nợ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh: (i) Có văn bản chấp thuận giải thể, trong đó có nội dung chấp thuận phương án thanh lý tài sản, yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập Hội đồng thanh lý, tiến hành thanh lý tài sản theo phương án thanh lý tài sản đã được chấp thuận; thành lập Tổ giám sát thanh lý; hoặc (ii) Có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thực hiện quy định tại điểm (i) bước này. + Trường hợp xét thấy phương án thanh lý tài sản không chứng minh được khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản từ chối chấp thuận giải thể, trong đó nêu rõ lý do.

Bước 5: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài thành lập Hội đồng thanh lý trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày văn bản chấp thuận giải thể có hiệu lực thi hành và tiến hành thanh lý tài sản theo quy định.

Bước 6: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chấm dứt thanh lý, Hội đồng thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý gửi Tổ giám sát thanh lý, Ủy ban nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Bước 7: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng thanh lý, Tổ giám sát thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Bước 8: Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấm dứt thanh lý, thu hồi Giấy phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**\* Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị thu hồi Giấy phép:**

Bước 1: Căn cứ kết luận thanh tra hoặc kết quả hoạt động giám sát ngân hàng có nội dung về việc giải thể, thu hồi Giấy phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài thanh lý tài sản; thành lập Hội đồng thanh lý, Tổ giám sát thanh lý.

Bước 2: Chi nhánh ngân hàng nước ngoài tiến hành thanh lý tài sản theo quy định.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày chấm dứt thanh lý, Hội đồng thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý gửi Tổ giám sát thanh lý, Ủy ban nhân dân, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Bước 4: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng thanh lý, Tổ giám sát thanh lý có văn bản báo cáo kết quả thanh lý và đề nghị chấm dứt thanh lý gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

Bước 5: Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Tổ giám sát thanh lý, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có quyết định chấm dứt thanh lý, thu hồi Giấy phép chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp

+ Dịch vụ bưu chính

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị giải thể do người đại diện hợp pháp của ngân hàng mẹ ký.

+ Phương án thanh lý tài sản đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định thông qua, bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây: (i) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử của chi nhánh ngân hàng nước ngoài; (ii) Tên, địa chỉ, trang thông tin điện tử của ngân hàng mẹ; (iii) Tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc); (iv) Danh sách thành viên Hội đồng thanh lý (tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thành viên Hội đồng thanh lý); (v) Tóm tắt tình hình tài chính và hoạt động (giá trị thực vốn điều lệ, vốn được cấp, nợ xấu, tình hình công nợ, các khoản phải thu, phải trả bao gồm nội bảng và ngoại bảng) đến thời điểm chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị giải thể; trong đó xác định rõ khả năng thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác; (vi) Lý do đề nghị giải thể tự nguyện; (vii) Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, chủ sở hữu, thành viên sáng lập, thành viên góp vốn; (viii) Kế hoạch, biện pháp xử lý quyền lợi và nghĩa vụ, trong đó nêu rõ lộ trình thanh lý tài sản, phương án phân chia tài sản, nêu rõ kế hoạch chuyển vốn, lợi nhuận và tài sản ra nước ngoài; (ix) Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình thanh lý tài sản, giải thể, thu hồi Giấy phép; (x) Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

+ Biên bản, nghị quyết, quyết định của cơ quan có thẩm quyền quyết định thông qua việc giải thể, phương án thanh lý tài sản.

+ Đối với trường hợp chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị giải thể theo yêu cầu của ngân hàng mẹ, hồ sơ phải có biên bản, nghị quyết, quyết định của ngân hàng mẹ về việc giải thể, chấm dứt hoạt động chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

+ Báo cáo kết quả thẩm định giá tài sản, xác định giá trị vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.

+ Báo cáo tài chính của chi nhánh ngân hàng nước ngoài năm liền kề trước năm đề nghị giải thể và quý gần nhất trước thời điểm đề nghị giải thể được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị giải thể chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán độc lập phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 40 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị chấm dứt thanh lý của Tổ giám sát thanh lý.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy phép.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Thông tư số 24/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 uy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

+ Thông tư số 11/2020/TT-NHNN ngày 02/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [24/2017/TT-NHNN](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tien-te-ngan-hang/thong-tu-24-2017-tt-nhnn-trinh-tu-thu-tuc-thu-hoi-giay-phep-thanh-ly-tai-san-cua-to-chuc-tin-dung-346942.aspx) ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

**D – PHÒNG GIAO DỊCH BƯU ĐIỆN**

 **33. THỦ TỤC TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG PHÒNG GIAO DỊCH BƯU ĐIỆN**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1:Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt lập 01(một) bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện gửi Ngân hàng Nhà nước (Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện).

+ Bước 2:Ngân hàng Nhà nước xem xét, có văn bản chấp thuận chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp

+ Dịch vụ bưu chính

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện trong đó nêu rõ lý do chấm dứt hoạt động;

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt về việc chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện;

+ Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của phòng giao dịch bưu điện chấm dứt hoạt động

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận chấm dứt hoạt động phòng giao dịch bưu điện

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

 **34. THỦ TỤC XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG TẠI ĐỊA ĐIỂM MỚI ĐỐI VỚI PHÒNG GIAO DỊCH BƯU ĐIỆN THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1:Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện) hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện hoạt động tại địa điểm mới đối với phòng giao dịch bưu điện thay đổi địa điểm.

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện khai trương hoạt động phòng giao dịch bưu điện và có văn bản gửi Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt xác nhận hoặc không xác nhận đáp ứng xác nhận đủ điều kiện hoạt động tại địa điểm mới đối với phòng giao dịch bưu điện thay đổi địa điểm.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp

+ Dịch vụ bưu chính

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đề nghị xác nhận đủ điều kiện hoạt động tại địa điểm mới đối với phòng giao dịch bưu điện thay đổi địa điểm;

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việtvề việc thay đổi địa điểm phòng giao dịch bưu điện.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận hoặc không xác nhận đáp ứng xác nhận đủ điều kiện hoạt động tại địa điểm mới đối với phòng giao dịch bưu điện thay đổi địa điểm.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:**

+ Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt chỉ được thay đổi địa điểm phòng giao dịch bưu điện trong trường hợp điểm Bưu cục hoặc Điểm bưu điện văn hóa xã nơi đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện thay đổi địa điểm trong cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. + Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan + Đáp ứng các yêu cầu về an toàn kho quỹ, bảo quản tiền mặt, giấy tờ có giá, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. + Trường hợp phòng giao dịch bưu điện không có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước: (i) Trường hợp trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; quận, huyện, thị xã trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt có kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt phải chịu trách nhiệm vận chuyển tiền của các phòng giao dịch bưu điện không có kho tiền theo quy định về kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc; (ii) Trường hợp trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; quận, huyện, thị xã trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt không có kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt phải chịu trách nhiệm vận chuyển tiền của các phòng giao dịch bưu điện không có kho tiền sau khi trừ hạn mức tồn quỹ tiền mặt cuối ngày về kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc. Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt có trách nhiệm xây dựng quy định hạn mức tồn quỹ tiền mặt và có các biện pháp đảm bảo an toàn tiền mặt tồn quỹ cuối ngày tại các phòng giao dịch bưu điện, báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện) để giám sát.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

 **35. THỦ TỤC XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG PHÒNG GIAO DỊCH BƯU ĐIỆN**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1:Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt gửi Ngân hàng Nhà nước (qua Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện) hồ sơ đề nghị xác nhận đủ điều kiện khai trương hoạt động phòng giao dịch bưu điện;

+ Bước 2: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt dự kiến đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện kiểm tra việc đáp ứng các điều kiện khai trương hoạt động của phòng giao dịch bưu điện và có văn bản gửi Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt xác nhận hoặc không xác nhận đáp ứng điều kiện khai trương hoạt động đối với phòng giao dịch bưu điện;

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp

+ Dịch vụ bưu chính

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt đề nghị xác nhận đủ điều kiện khai trương hoạt động phòng giao dịch bưu điện;

+ Nghị quyết của Hội đồng quản trị của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt về việc thành lập phòng giao dịch bưu điện

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Doanh nghiệp

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận hoặc không xác nhận đáp ứng điều kiện khai trương hoạt động đối với phòng giao dịch bưu điện.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:**

1. Nhân sự tại phòng giao dịch bưu điện phải đảm bảo các điều kiện sau: a) Có tối thiểu 03(ba) người, trong đó có 01(một) người là kiểm soát viên hoặc chức danh tương đương làm nhiệm vụ kiểm soát và phê duyệt các giao dịch hàng ngày; b) Đã tham gia khóa học đào tạo nghiệp vụ liên quan do Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tổ chức (trừ trường hợp cán bộ tốt nghiệp từ trung cấp trở lên trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng); c) Đối với nhân sự giữ chức danh kiểm soát viên (hoặc chức danh tương đương),phải tốt nghiệp từ trung cấp trở lên trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, ngân hàng. 2. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính và chi nhánh quản lý; đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan. 3. Có quy định nội bộ quản lý hệ thống phòng giao dịch bưu điện đáp ứng được các yêu cầu liên quan đến tính an toàn, bảo mật theo quy định của pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt. 4. Đáp ứng các yêu cầu về an toàn kho quỹ, bảo quản tiền mặt, giấy tờ có giá, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật. 5. Trường hợp phòng giao dịch bưu điện không có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước: a) Trường hợp trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; quận, huyện, thị xã trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt có kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt phải chịu trách nhiệm vận chuyển tiền của các phòng giao dịch bưu điện không có kho tiền theo quy định về kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc; b) Trường hợp trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; quận, huyện, thị xã trực thuộc thành phố trực thuộc Trung ương, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt không có kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hiện hành, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt phải chịu trách nhiệm vận chuyển tiền của các phòng giao dịch bưu điện không có kho tiền sau khi trừ hạn mức tồn quỹ tiền mặt cuối ngày về kho tiền đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định sau khi kết thúc giờ giao dịch mỗi ngày làm việc. Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt có trách nhiệm xây dựng quy định hạn mức tồn quỹ tiền mặt và có các biện pháp đảm bảo an toàn tiền mặt tồn quỹ cuối ngày tại các phòng giao dịch bưu điện, báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở phòng giao dịch bưu điện) để giám sát.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 43/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định về tổ chức và hoạt động của phòng giao dịch bưu điện trực thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

**E – TỔ CHỨC KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**

 **36. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Bước 1: Tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện theo quy định gửi đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố nơi văn phòng đại diện dự kiến đặt trụ sở.

+ Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản gửi tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép chưa đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản gửi tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng yêu cầu bổ sung hồ sơ.

+ Bước 3: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày gửi văn bản xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tiến hành cấp Giấp phép theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản trả lời tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng, trong đó nêu rõ lý do không cấp Giấy phép.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa); hoặc

+ Qua dịch vụ bưu chính;

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện do người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02c Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung.

+ Bản sao Giấy phép hoạt động hoặc văn bản tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cấp cho tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

+ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cung cấp thông tin về tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

+ Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nguyên xứ cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam; trường hợp quy định của nước nguyên xứ không yêu cầu phải có văn bản cho phép thì phải có bằng chứng chứng minh việc này.

+ Báo cáo quá trình thành lập, hoạt động của tổ chức tín dụng, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng cho đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép và định hướng phát triển của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam.

+ Báo cáo tài chính năm liền kề năm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đã được kiểm toán của tổ chức tín dụng, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

+ Sơ yếu lý lịch của Trưởng Văn phòng đại diện dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục 03 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung có xác nhận của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; bản sao các văn bằng, chứng chỉ chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn, phiếu lý lịch tư pháp:

Đối với người có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp cấp, trong đó phải có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích (bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa) và thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã;

Đối với người không có quốc tịch Việt Nam: Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương (có đầy đủ thông tin về tình trạng án tích, bao gồm án tích đã được xóa và án tích chưa được xóa; thông tin về việc cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã) phải được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định;

Phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương phải được cơ quan có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép không quá 06 (sáu) tháng;

+ Văn bản chứng minh quyền sử dụng hoặc sẽ có quyền sử dụng hợp pháp trụ sở của văn phòng đại diện.

+ Danh mục tài liệu.

Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

**- Số lượng hồ sơ:** 02 bộ gồm 01 bộ tiếng Anh và 01 bộ tiếng Việt theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung.

**- Thời hạn giải quyết:** 60 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ, hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

**- Lệ phí (nếu có):** 1.000.000 đồng

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02c Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung.

+ Sơ yếu lý lịch của Trưởng Văn phòng đại diện dự kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03 Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 được sửa đổi, bổ sung.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng là pháp nhân được phép hoạt động ngân hàng ở nước ngoài;

+ Quy định của pháp luật của nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng đặt trụ sở chính cho phép tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng được phép thành lập văn phòng đại diện tại Việt Nam.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

+ Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

+ Nghị định số 43/2019/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng;

+ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 17/2017/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 17/2018/TT-NHNN ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép, mạng lưới hoạt động và hoạt động ngoại hối của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

+ Thông tư số 28/2018/TT-NHNN ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 25/2019/TT-NHNN ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

+ Thông tư số 150/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng; thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng; hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho các tổ chức không phải là ngân hàng.

**Phụ lục số 02c**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Kính gửi: Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố...**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số………… sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN;

Nay, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (tên) đề nghị Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh/thành phố... xem xét cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (tên) với nội dung sau đây:

1. Tên của văn phòng đại diện:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh

2. Địa điểm đặt trụ sở dự kiến của văn phòng đại diện:

3. Nội dung hoạt động:

4. Thời gian hoạt động:

5. Danh sách dự kiến bổ nhiệm trưởng văn phòng đại diện của văn phòng đại diện (nêu rõ họ, tên).

Tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng (tên)... xin cam kết:

- Về tính chính xác, trung thực của nội dung trong đơn, hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

- Sau khi được cấp Giấy phép, chúng tôi sẽ thực hiện việc đăng ký kinh doanh, đăng ký ngày khai trương và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước; nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*…., ngày... tháng... năm...*

**Người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng***(ký, đóng dấu và ghi đầy đủ họ tên)*

**Phụ lục số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Thông tin cá nhân- Họ và tên- Ngày tháng năm sinh- Nơi sinh- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có) | Ảnh hộ chiếu (4x6) |

- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:

- Nơi ở hiện nay:

- Số chứng minh thư, nơi cấp, ngày cấp chứng minh hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác

- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (trường hợp là người đại diện của pháp nhân).

2. Trình độ học vấn

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khóa học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm).

3. Quá trình công tác

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay), làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại ngân hàng và các tổ chức khác.

- Đơn vị công tác; chức vụ; các trách nhiệm chính (liệt kê các đơn vị công tác và chức danh nắm giữ tại các đơn vị này đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).

- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

4. Phần vốn góp, cổ phần dự kiến sở hữu (trường hợp cổ đông là cá nhân) hoặc dự kiến được ủy quyền, ủy thác đứng tên (trường hợp là người đại diện của pháp nhân).

5. Mối quan hệ (nếu là cổ đông sáng lập, người dự kiến được bầu, bổ nhiệm làm người quản lý, điều hành và một số chức danh khác của ngân hàng thương mại):

Kê khai mối quan hệ với người có liên quan.

6. Tôi,…………………. xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

|  |  |
| --- | --- |
| **Xác nhận của cấp có thẩm quyền của đơn vị công tác hoặc chính quyền nơi cư trú** | *…, ngày … tháng … năm….***Người khai**(Ký và ghi rõ họ và tên) |

 **37. THỦ TỤC THU HỒI GIẤY PHÉP CỦA VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG NƯỚC NGOÀI, TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI KHÁC CÓ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

**\* Trường hợp văn phòng đại diện đề nghị chấm dứt hoạt động:**

Bước 1: Văn phòng đại diện lập hồ sơ đề nghị thu hồi Giấy phép theo quy định gửi đến Ngân hàng Nhà nước.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thẩm định hồ sơ và có văn bản gửi lấy ý kiến các đơn vị có liên quan.

Bước 3: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị được gửi lấy ý kiến có văn bản tham gia ý kiến gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng.

Bước 4: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tham gia ý kiến, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc:

(i) Có quyết định thu hồi Giấy phép, yêu cầu văn phòng đại diện tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu, thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác (nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật; hoặc

(ii) Có văn bản yêu cầu văn phòng đại diện báo cáo, giải trình các nội dung có liên quan. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, giải trình của văn phòng đại diện, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc theo quy định tại điểm (i) bước này.

**\* Trường hợp văn phòng đại diện bị thu hồi Giấy phép:** Căn cứ kết luận thanh tra hoặc kết quả hoạt động giám sát ngân hàng về việc thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng xem xét, trình Thống đốc có quyết định thu hồi Giấy phép, yêu cầu văn phòng đại diện tiến hành các thủ tục chấm dứt hoạt động, đóng cửa văn phòng đại diện, hoàn trả Giấy đăng ký hoạt động, nộp con dấu, thanh lý hợp đồng thuê trụ sở và thanh toán các nghĩa vụ, khoản nợ khác (nếu có) với các cá nhân, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.

**- Cách thức thực hiện:** Gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

**- Thành phần hồ sơ:**

a) Văn bản đề nghị chấm dứt hoạt động do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng ký, trong đó nêu rõ lý do đề nghị chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép của văn phòng đại diện, việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu sau khi thu hồi Giấy phép, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến quá trình chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy phép.

b) Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định thông qua việc chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện.

c) Trường hợp văn phòng đại diện bị thu hồi Giấy phép theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 28 Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), hồ sơ phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền của nước nơi tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng đặt trụ sở chính về việc giải thể, phá sản hoặc thu hồi Giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 32 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Văn phòng đại diện.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thu hồi Giấy phép.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Thông tư số 24/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép và thanh lý tài sản của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng.

**F – TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

 **38. THỦ TỤC THÔNG BÁO THAY ĐỔI TÊN CHI NHÁNH; TÊN, ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp về việc thay đổi này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức tín dụng phi ngân hàng quyết định việc thay đổi.

Trường hợp thay đổi địa điểm đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp khác địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trước đây và nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp mới.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:** Không.

**- Số lượng hồ sơ:** Không.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

+ Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

 **39. THỦ TỤC THÔNG BÁO KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày khai trương hoạt động văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:** Không.

**- Số lượng hồ sơ:** Không.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

+ Thông tư số 31/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

 **40. THỦ TỤC THÔNG BÁO KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

+ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh về việc đáp ứng yêu cầu khai trương hoạt động chi nhánh chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến khai trương hoạt động chi nhánh;

+ Tổ chức tín dụng phi ngân hàng tiến hành khai trương chi nhánh sau khi đã đáp ứng yêu cầu tại điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 53/2018/TT-NHNN, hoàn tất thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh theo quy định của pháp luật, công bố thông tin theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 53/2018/TT-NHNN.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:** Không.

**- Số lượng hồ sơ:** Không.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng).

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:**

a) Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, an toàn tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục hoạt động, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b) Trụ sở chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước hoặc két quỹ đảm bảo an toàn;

c) Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ và thực hiện báo cáo thống kê;

d) Chi nhánh có đầy đủ nhân sự điều hành tối thiểu gồm Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh và đội ngũ cán bộ nghiệp vụ;

e) Giám đốc chi nhánh đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 50 Luật các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

a) Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

b) Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

 **41. THỦ TỤC CHẤP THUẬN TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỪ 05 NGÀY LÀM VIỆC TRỞ LÊN, TRỪ TRƯỜNG HỢP TẠM NGỪNG HOẠT ĐỘNG DO SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh xem xét, có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng. Trường hợp từ chối, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp

+ Dịch vụ bưu chính

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị chấp thuận tạm ngừng hoạt động kinh doanh do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ký, trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Số ngày và thời gian dự kiến tạm ngừng hoạt động kinh doanh; lý do của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh; các giải pháp dự kiến thực hiện để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng của việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh đến quyền và lợi ích của khách hàng;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền quyết định thông qua việc tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

 **42. THỦ TỤC CHẤP THUẬN MUA BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN VÀ BÊN MUA, BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG DỰ KIẾN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN; MUA BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN DẪN ĐẾN VIỆC TRỞ THÀNH CỔ ĐÔNG LỚN CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng /Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh/Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp

+ Dịch vụ bưu chính

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trước và sau khi mua bán, chuyển nhượng cổ phần;

+ Văn bản đề nghị do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ký;

+ Văn bản đề nghị mua, nhận chuyển nhượng cổ phần do người đại diện hợp pháp của bên mua, bên nhận chuyển nhượng ký;

+ Văn bản thỏa thuận, cam kết mua bán, chuyển nhượng cổ phần giữa bên bán với bên mua, bên chuyển nhượng với bên nhận chuyển nhượng;

+ Báo cáo dư nợ tín dụng đến thời điểm nộp hồ sơ của bên mua, bên nhận chuyển nhượng, trong đó tối thiểu gồm các thông tin về tên tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nhóm nợ và mục đích cấp tín dụng;

+ Bảng kê khai người có liên quan của bên mua, bên nhận chuyển nhượng theo mẫu quy định tại Phụ lục đính kèm Thông tư này;

+ Bảng kê khai số thuế đã nộp của bên mua, bên nhận chuyển nhượng trong năm gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ kèm tờ khai quyết toán thuế thu nhập đã nộp cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật;

+ Giấy phép thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương của bên mua, bên nhận chuyển nhượng;

+ Báo cáo tài chính của bên mua, bên nhận chuyển nhượng năm liền kề trước năm nộp hồ sơ đề nghị đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật. Trường hợp tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị chưa có báo cáo tài chính được kiểm toán thì nộp báo cáo tài chính chưa được kiểm toán và phải nộp báo cáo tài chính được kiểm toán ngay sau khi tổ chức kiểm toán phát hành báo cáo kiểm toán và phải chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo tài chính đã nộp.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

 **43. THỦ TỤC CHẤP THUẬN MUA BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG LỚN VÀ BÊN MUA, BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG DỰ KIẾN LÀ CỔ ĐÔNG THƯỜNG; MUA BÁN, CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN DẪN ĐẾN CỔ ĐÔNG LỚN TRỞ THÀNH CỔ ĐÔNG THƯỜNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập một (01) bộ hồ sơ đề nghị gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính đối với tỉnh, thành phố không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Bước 2: Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ;

Bước 3: Trong thời hạn 40 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng/Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp

+ Dịch vụ bưu chính

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Văn bản đề nghị do người đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng phi ngân hàng ký, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung sau đây: (i) Thông tin về bên bán, bên chuyển nhượng; (ii) Số cổ phần mua bán, chuyển nhượng, tổng giá trị cổ phần mua bán, chuyển nhượng theo mệnh giá; (iii) Số cổ phần sở hữu, tổng giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá, tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trước và sau khi mua bán, chuyển nhượng; (iv) Ngày giao dịch dự kiến; (v) Nội dung cam kết đã thông báo cho cổ đông, nhà đầu tư về quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung), bao gồm cả nghĩa vụ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại tổ chức tín dụng phi ngân hàng; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của tổ chức tín dụng phi ngân hàng; không được mua cổ phần của tổ chức tín dụng phi ngân hàng dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;

+ Danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của cổ đông lớn của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trước và sau khi mua bán, chuyển nhượng cổ phần, trong đó nêu rõ: (i) Đối với cá nhân: Họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác, ngày cấp, nơi cấp; (ii) Đối với tổ chức: Tên, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy phép thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc văn bản tương đương, ngày cấp, nơi cấp; họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện hợp pháp của tổ chức, ngày cấp, nơi cấp; (iii) Số cổ phần và tỷ lệ sở hữu cổ phần so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng sau khi mua bán, chuyển nhượng cổ phần (trong đó nêu rõ số lượng cổ phần phổ thông và số lượng cổ phần ưu đãi).

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận mua bán, chuyển nhượng cổ phần.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

 **44. THỦ TỤC BÁO CÁO VIỆC KHAI TRƯƠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng được cấp Giấy phép gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp văn bản thông báo về việc đã đáp ứng các điều kiện khai trương hoạt động ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương hoạt động theo quy định sau đây: a) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính nơi có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nộp tại Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng; b) Tổ chức tín dụng phi ngân hàng đặt trụ sở chính nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nộp tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp

+ Dịch vụ bưu chính

**- Thành phần hồ sơ:** Văn bản báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** ít nhất 15 ngày trước ngày dự kiến khai trương

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Đình chỉ việc khai trương hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng khi không đáp ứng các điều kiện khai trương hoạt động

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** + Đã đăng ký Điều lệ tại Ngân hàng Nhà nước; + Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có đủ vốn điều lệ, vốn được cấp, có kho tiền đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, có trụ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động ngân hàng; + Đã đăng ký Điều lệ tại Ngân hàng Nhà nước; + Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, có đủ vốn điều lệ, vốn được cấp, có kho tiền đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, có trụ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn tài sản và phù hợp với yêu cầu hoạt động ngân hàng; + Có cơ cấu tổ chức, bộ máy quản trị, điều hành, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro, hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với loại hình hoạt động theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và các quy định khác của pháp luật có liên quan; + Có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý, quy mô hoạt động; + Có quy chế quản lý nội bộ về tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ tại trụ sở chính; quy chế nội bộ về quản lý rủi ro; quy chế về quản lý mạng lưới; + Vốn điều lệ, vốn được cấp bằng đồng Việt Nam phải được gửi đầy đủ vào tài khoản phong tỏa không hưởng lãi mở tại Ngân hàng Nhà nước ít nhất 30 ngày trước ngày khai trương hoạt động. Vốn điều lệ, vốn được cấp được giải tỏa khi tổ chức tín dụng phi ngân hàng đã khai trương hoạt động; + Đã công bố thông tin hoạt động theo quy định tại Điều 25 của Luật các tổ chức tín dụng.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010.

+ Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25/12/2015 quy định việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng

**45. THỦ TỤC TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hoạt động, giải thể văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải có văn bản thông báo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chính của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động, giải thể.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp

+ Dịch vụ bưu chính

**- Thành phần hồ sơ:** văn bản thông báo của tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong đó nêu rõ lý do, ngày chấm dứt hoạt động, giải thể.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** Không.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận mua bán, chuyển nhượng cổ phần.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

+ Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

 **46. THỦ TỤC TỰ NGUYỆN CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh theo quy định gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt trụ sở chi nhánh.

Bước 2: Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị chấp thuận chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh. Trường hợp không chấp thuận, văn bản nêu rõ lý do.

Bước 3: Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, tổ chức tín dụng phi ngân hàng phải tiến hành các thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật để chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh đối với chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh về thời điểm cụ thể và kết quả chấm dứt hoạt động, giải thể.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:**

a) Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh, trong đó nêu rõ: lý do chấm dứt hoạt động, giải thể; tên, địa chỉ của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể và cam kết giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể;

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng phi ngân hàng về việc chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

c) Phương án giải quyết các tài sản, quyền, nghĩa vụ và các lợi ích liên quan của chi nhánh chấm dứt hoạt động, giải thể.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng), Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận chấm dứt hoạt động, giải thể chi nhánh.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

+ Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

 **47. THỦ TỤC THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH DO THAY ĐỔI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (KHÔNG THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH) CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện**

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản đề nghị Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) xác nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh gửi kèm các tài liệu chứng minh về việc thay đổi địa chỉ.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức tín dụng phi ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh hoặc Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:**

a) Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị xác nhận thay đổi địa chỉ chi nhánh;

b) Tài liệu chứng minh về việc thay đổi địa chỉ.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Ngân hàng Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:** Không.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

+ Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

 **48. THỦ TỤC THAY ĐỔI ĐỊA ĐIỂM ĐẶT TRỤ SỞ CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHI NGÂN HÀNG**

**- Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh đề nghị thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Thanh tra giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh có văn bản yêu cầu tổ chức tín dụng phi ngân hàng bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh có văn bản gửi tổ chức tín dụng phi ngân hàng chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh; trường hợp không chấp thuận, văn bản phải nêu rõ lý do.

Bước 3: Tổ chức tín dụng phi ngân hàng có văn bản báo cáo Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh về việc đáp ứng yêu cầu quy định chậm nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến hoạt động tại địa điểm được chấp thuận.

**- Cách thức thực hiện:**

+ Trụ sở cơ quan hành chính (trực tiếp tại Bộ phận Một cửa)

+ Qua đường bưu điện (dịch vụ bưu chính công ích)

**- Thành phần hồ sơ:**

1. Văn bản của tổ chức tín dụng phi ngân hàng đề nghị chấp thuận thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung: địa điểm hiện tại; địa điểm dự kiến chuyển đến đảm bảo đáp ứng yêu cầu quy định; kế hoạch chuyển trụ sở để đảm bảo tính liên tục trong hoạt động;

2. Nghị quyết của Hội đồng thành viên hoặc nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền khác theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức tín dụng phi ngân hàng.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Cục Ngân hàng Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố (nơi không có Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng) nơi đặt trụ sở chi nhánh.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh.

**- Lệ phí:** Không.

**- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không.

**- Yêu cầu, điều kiện:**

Tổ chức tín dụng phi ngân hàng chỉ được thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh trong phạm vi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi chi nhánh đặt trụ sở và địa điểm dự kiến thay đổi phải đáp ứng các yêu cầu:

a. Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp trụ sở chi nhánh; trụ sở phải đảm bảo lưu trữ chứng từ, thuận tiện và an toàn cho giao dịch, an toàn tài sản, có đầy đủ hệ thống đảm bảo an ninh, bảo vệ, hệ thống cấp điện, liên lạc duy trì liên tục hoạt động, đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy nổ;

b. Trụ sở chi nhánh có kho tiền theo quy định của Ngân hàng Nhà nước hoặc két quỹ đảm bảo an toàn;

c. Chi nhánh có hệ thống công nghệ thông tin kết nối trực tuyến với trụ sở chính đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu hoạt động liên tục, an toàn, bảo mật cho các hoạt động nghiệp vụ và thực hiện báo cáo thống kê;

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017.

+ Thông tư số 53/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng phi ngân hàng.